

Số: 901/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 23 tháng 09 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 891/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 08 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn : Bà Trần Ngọc T sinh năm: 1983

Địa chỉ : Đường X, P.11, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Bị đơn : Ông Lê Thanh N sinh năm: 1979

Địa chỉ : Đường Y, P.11, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 09 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Ngọc T và ông Lê Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Bà Trần Ngọc T và ông Lê Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Lê Lam A sinh 15/10/2008 cho bà Trần Ngọc T trực tiếp giữ nuôi. Ông N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền là 7000.000 đồng / 1 tháng. Thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Lê Lam thành niên.

Ông Lê Thanh N được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và bà Trần Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Lê Thanh N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng ông Lê Thanh N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất được qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí HNGĐ-ST :

Bà Trần Ngọc T tự nguyện chịu án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà T đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0014553 ngày 12/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho bà T số tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng. Ông N phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.3;
- UBND P.11, Quận 3.
- Tòa án ND TP.HCM
- Chi cục THADS Q.3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc